

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2025/HS-ST

Ngày: 21/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Thẩm phán: Ông Mai Nam Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Lê Sỹ Hải

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2025/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 154/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Lê Phú A; Sinh năm 1987; Nơi cư trú: 07/39 SV, phường Đ, thành phố TH (nay là phường H), tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Phú V; Sinh năm 1961; Con bà: Lê Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định ngày 07/02/2010 của Công an thành phố T.

- Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” tại Quyết định số: 234/QĐ-XPVPHC ngày 25/5/2015 của Công an thành phố TH.

- Bị xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích, xâm hại đến sức khỏe người khác tại Quyết định số: 55/PC02 ngày 15/11/2019 của Phòng C Công an tỉnh T, mức phạt 2.500.000đ; đã nộp phạt ngày 20/11/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2024 đến 18/11/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Có mặt.

2. *Người bị hại*: Anh Lê Tuấn V1, sinh năm 1991, địa chỉ: 06/39 SV, phường Đ (nay là phường H), tỉnh TH. Vắng mặt.

3. *Người làm chứng*:

3.1. Chị Lê Thị D, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 07/39 SV, phường Đ, thành phố TH (nay là phường H), tỉnh TH. Có mặt.

3.2. Anh Lê Sỹ S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: 05/61 SV, phường Đ, thành phố TH (nay là phường H), tỉnh TH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 08/11/2024, Lê Phú A, trú tại 0 S, phường Đ, thành phố TH đến nhà anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 1975, tại địa chỉ số C S, phường Đ, thành phố TH ăn cơm, uống rượu mừng đám cưới. Sau khi ăn uống xong Lê Phú A đi uống nước chè ở các nhà hàng xóm. Đến khoảng hơn 21h00' cùng ngày, Lê Phú A quay lại đám cưới nhà anh T1 ngồi uống nước ở sân. Lúc này, anh Lê Tuấn V1, trú tại 06/39 SV, phường Đ, thành phố TH cũng đang ngồi uống nước ở sân nhà anh T1. Do trước đây hai người có mâu thuẫn với nhau nên anh Lê Tuấn V1 đi qua chỗ Lê Phú A rồi nói "*Mi nhìn cái đầu c.. gì*", Lê Phú A nói lại: "*Tao nhìn cái đ.. chi mà mi bảo nhìn*", rồi hai bên lao vào đánh nhau. Anh Lê Tuấn V1 cầm cốc uống nước bằng thủy tinh ném trúng vào đầu Lê Phú A, gây thương tích rách da chảy máu. Lê Phú A cầm ấm, chén uống nước trên bàn lao vào đánh lại anh Lê Tuấn V1 nhưng được mọi người can ngăn nên hai bên dừng lại. Lê Phú A đi về nhà, còn anh Lê Tuấn V1 đi ăn tối cùng với bạn.

Đến khoảng 0h50' ngày 09/11/2024, anh Lê Tuấn V1 đi ăn tối về nhà, lùi xe ô tô vào trong cổng để cất xe rồi đi ra đường đứng trước cổng. Lúc này Lê Phú A đang đứng trên ban công tầng 2 của nhà mình, nhìn thấy anh Lê Tuấn V1 (hai nhà gần đối diện nhau). Lê Phú A và anh Lê Tuấn V1 tiếp tục lời qua tiếng lại, chửi bới thách thức nhau. Lê Phú A đi từ tầng 2 xuống khu vực bếp của nhà mình lấy 01 con dao (dài 31,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn) chạy sang nhà anh Lê Tuấn V1 để đánh nhau. Anh Lê Tuấn V1 cũng nhặt 01 con dao (dài 36,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại, nơi rộng nhất là 10cm) có sẵn ở cổng nhà mình cầm trên tay. Lê Phú A cầm dao tay phải chạy sang cổng nhà anh Lê Tuấn V1 và lao vào đâm liên tiếp vào người anh Lê Tuấn V1. Anh Lê Tuấn V1 vung dao lên chém

lại trúng vào vùng má phải Lê Phú A, rồi anh V1 bị ngã về phía sau. Lê Phú A cầm dao tay phải tiếp tục đâm liên tiếp nhiều nhất (17 nhất) theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào người anh Lê Tuấn V1. Lúc này chị Lê Thị D (vợ của Lê Phú A) và anh Lê Sỹ S, trú tại 05/61 SV, phường Đ chạy đến can ngăn. Anh Lê Tuấn V1 bị nhiều vết thương tại vùng bụng, bẹn, tay, chân, chảy nhiều máu, trong tình trạng nguy kịch, được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị. Còn Lê Phú A đem dao vừa gây án đến vứt bỏ trước số nhà G D, phường Q, thành phố T (là nhà mẹ vợ Lê Phú A), rồi đến Công an phường Đ xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Hiện trường: Hiện trường vụ án xảy ra tại SN 06/39, phường Đ, thành phố TH (là nhà Lê Tuấn V1) có các hướng chính tiếp giáp như sau: Phía Bắc là cổng chính ra vào nhìn ra đường SV; Phía Đông giáp với SN08/39 SV; Phía Tây giáp với 04/39 SV; Phía Nam tiếp giáp với khu đất trống. Số nhà 06/39 SV gồm 02 thửa đất, phía Tây thửa đất được xây dựng nhà ở, phía Đông là thửa đất trống. Hiện trường chính xảy ra tại sân chờ của thửa đất phía Tây trước khu nhà ở.

- Cách góc tường phía Đông Bắc gian nhà ở về phía Tây Bắc 4,3m, cách mép giả định tường Đông gian nhà ở về phía Tây 2,5m phát hiện tâm đám chất màu nâu đỏ, nghi máu trên nền sân chờ, kích thước trong diện (6x1,7) m, vết có dạng vũng, quệt. Tại vị trí này phát hiện 01 dao trên nền sân, dạng 01 lưỡi sắc, đầu bằng, chiều dài 36,5cm, cán dao làm bằng gỗ, hình trụ, có kích thước (14x3,5) cm, lưỡi dao phần rộng nhất 10cm, bề mặt lưỡi dao dính các chất lỏng màu nâu đỏ (nghi máu), dạng quệt.

- Cách mép phía Nam đường SV về hướng Bắc 1,6m, cách mép giả định tường Đông gian nhà ở về phía Tây 2m phát hiện 02 chiếc dép màu đen trên đường S, dạng dép lê nhãn hiệu “Gucci”, kích thước mỗi chiếc (27 x8) cm.

- Ngay tại vị trí số (2) phát hiện đám chất dịch màu nâu đỏ, ghi máu có dạng nhỏ giọt, rải rác trên đường SV, hướng về vị trí phía Tây số nhà 07/39 SV (trước gian nhà ông Lê Phú V2, sinh năm 1959, ở SV, phường Đ, thành phố T). Vết có dạng hình cung, chiều từ Đ sang T, sau đó chệch từ N lên B, kích thước trong diện (36x3) m, cuối vết cách mép phía Bắc đường S về hướng Bắc 7,2 m và cách trụ cổng ngoài cùng phía Tây số nhà 07/39 SV về phía Đông Bắc 7,7 m.

* Vật chứng:

- Thu tại hiện trường:

+ 01 dao trên nền sân, dạng 01 lưỡi sắc, đầu bằng, chiều dài 36,5cm, cán dao làm bằng gỗ, hình trụ, kích thước (14x3,5) cm, lưỡi dao phần rộng nhất 10 cm; bề mặt lưỡi dao bám dính chất lỏng màu nâu đỏ (nghi máu) dạng quệt (tại vị

trí số (1) trên bản ảnh và sơ đồ hiện trường (là dao anh Lê Tuấn V1 dùng đánh Lê Phú A).

+ 02 chiếc dép màu đen, dạng dép lê, nhãn hiệu “Gucci”, kích thước mỗi chiếc (27x8) cm (tại vị trí số 2 trong hiện trường).

+ T2 mẫu máu ở vị trí số 1 và vị trí số 3 tại hiện trường, đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Thu giữ tại trước SN 378 DT, phường Q, thành phố TH (nhà mẹ vợ Lê Phú A): 01 dao dạng 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, cán dao bọc đồng, dao dài 31,5cm, cán dao dài 11,5cm trên dao bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), là dao Lê Phú A dùng gây án.

Vật chứng trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH.

* Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh TH, kết luận:

+ Trên 01 con dao nhọn có chiều dài khoảng 31,5cm (là dao Lê Phú A dùng gây án) gửi giám định có máu của Lê Phú A và Lê Tuấn V1.

+ Trên 01 con dao có chiều dài khoảng 36,5cm (là dao Lê Tuấn V1 dùng đánh Lê Phú A) gửi giám định có máu của Lê Tuấn V1.

+ Mẫu tăm bông ký hiệu A1 (thu tại vị trí số 1 tại hiện trường) gửi giám định có máu của Lê Tuấn V1.

+ Mẫu tăm bông ký hiệu A3 (thu tại vị trí số 3 tại hiện trường) gửi giám định có máu của Lê Phú A.

* Hình ảnh Camera: Cơ quan điều tra thu giữ 02 đoạn video tại hiện trường ghi lại hình ảnh Lê Phú A dùng dao đâm liên tiếp vào người anh Lê Tuấn V1 tại cổng nhà anh V1 ngày 09/11/2024.

Tại Bản Kết luận giám định số 886/KL-KTHS ngày 18/02/2025 của Phòng C Công an tỉnh T, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 01 USB gửi giám định.

* Thương tích của bị hại Lê Tuấn V1: Bị đa vết thương, vết thương thấu bụng rách tĩnh mạch chủ dưới, tổn thương đại tràng lên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 39/KLGD-PYTH ngày 20/02/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Tuấn V1 tại thời điểm giám định là **88%**.

+ Vật gây thương tích:

Vết thương vùng bụng: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm xuyên thấu bụng làm rách tĩnh mạch chủ dưới, rách đại tràng lên; đã được phẫu thuật khâu phục hồi tĩnh mạch chủ dưới, giải phóng và đưa đại tràng lên ra làm hậu môn nhân tạo. Hiện tại

còn sẹo phẫu thuật xử lý vết thương thấu bụng vùng đường trắng giữa trên và dưới rốn; sẹo phẫu thuật mở hậu môn nhân tạo vùng thành bụng phải; sẹo mổ dẫn lưu ổ bụng vùng mạn sườn trái, mạn sườn phải, hố chậu phải; sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật xử lý vết thương phần mềm kéo dài từ vùng lưng thắt lưng phải chạy vắt ngang bờ trên mào chậu phải đến vùng hố chậu phải.

Vết thương vùng cẳng, cánh tay phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm, đứt động mạch cánh tay, đứt thần kinh giữa cánh tay phải; đã được phẫu thuật khâu nối động mạch cánh tay, nối thần kinh giữa cánh tay phải. Hiện tại để lại di chứng tổn thương bán phần thần kinh giữa cánh tay phải; sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật xử lý vết thương vùng mặt trước trong 1/3 dưới cánh tay phải chạy qua mặt trước khuỷu tay đến 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng tay phải; sẹo mổ dẫn lưu sau phẫu thuật vùng mặt trước trong 1/3 dưới cánh tay phải; sẹo mổ dẫn lưu sau phẫu thuật vùng mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải.

Vết thương vùng bàn tay trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm; đã được phẫu thuật khâu vết thương bàn tay trái; hiện tại còn Sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật xử lý vết thương vùng mặt trong gan bàn tay trái (sát gốc ô mô út gan bàn tay trái) và sẹo mặt trước trong (mặt lòng) đốt 3 ngón IV bàn tay trái.

Vết thương vùng đùi phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm, rách tĩnh mạch đùi phải; đã được phẫu thuật khâu vết thương bên nhánh tĩnh mạch đùi phải. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước đùi phải; sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật xử lý vết thương dọc mặt trước đùi phải; sẹo mổ dẫn lưu sau phẫu thuật vùng 1/2 cung đùi phải.

Vết thương vùng đùi trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm, đã được phẫu thuật khâu vết thương phần mềm đùi trái; hiện tại còn sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật xử lý vết thương vùng mặt ngoài và mặt trước đùi trái.

Vết thương vùng gối trái: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm, đã được phẫu thuật khâu vết thương phần mềm vùng gối trái; hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước trong dưới gối trái và sẹo mổ dẫn lưu khớp gối trái.

Vết thương vùng gối phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm, đã được phẫu thuật khâu vết thương phần mềm vùng gối phải; hiện tại sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trên trong gối phải.

Vết thương vùng bẹn: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm, đã được phẫu thuật khâu vết thương phần mềm vùng bẹn; hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng cung đùi phải (bẹn phải).

Vết thương vùng cẳng chân phải: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc; gây ra hậu quả rách da, cơ, mô mềm, đã được phẫu thuật khâu vết thương phần mềm vùng cẳng chân phải. Hiện tại còn sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng chân phải.

+ Thương tích ngày 09/11/2024 của anh Lê Tuấn V1 nếu không được cứu chữa kịp thời thì có thể dẫn đến chết người. Vì mất máu, nhiễm trùng, nhiễm độc, suy đa phủ tạng và sốc đa chấn thương không hồi phục.

* Đối với hành vi của anh Lê Tuấn V1: Dùng cốc thủy tinh ném vào đầu, dùng dao chém vào vùng má phải và lòng bàn tay trái của Lê Phú A gây nên các thương tích: 01 vết rách da tại vị trí đỉnh đầu bên phải kích thước dài 2cm, vết thương nông, bờ mép sắc gọn; 01 vết rách da tại vị trí gò má bên phải kích thước dài 5cm, bờ mép sắc gọn; 01 vết rách da tại vị trí phía dưới ngón trỏ bàn tay trái, kích thước dài 1cm, bờ mép sắc gọn; gây tổn hại **5%** sức khỏe. Ngày 09/5/2025 Lê Phú A có đơn đề nghị không khởi tố đối với Lê Tuấn V1, về hành vi cố ý gây thương tích, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Lê Tuấn V1. Tại Công văn số 3769/VPCQCSĐT ngày 15/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH chuyển tài liệu có liên quan đến Công an phường Đ để xử phạt hành chính Lê Tuấn V1 theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Tuấn V1 xuất trình hoá đơn thuốc, viện phí, hợp đồng thuê xe và yêu cầu Lê Phú A bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật.

2. Bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS-P2 ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH truy tố Lê Phú A về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

3. Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH: Đề nghị HĐXX tuyên bố Lê Phú A phạm tội “Giết người”; Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại chi phí hợp lý trong thời gian điều trị vết thương (tiền thuốc, tiền viện phí, tiền xe đi bệnh

viện, tiền mất thu nhập của bị cáo, tiền công người chăm sóc...), và tiền bù đắp tổn thất tinh thần từ 45 đến 50 lần mức lương cơ sở.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với số tiền phải bồi thường.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp 300.000.000đ để bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội chưa đạt, bản thân cũng bị người bị hại gây thương tích 5% nhưng không đề nghị xử lý hình sự đối với bị hại. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị xem xét mức chi phí hợp lý điều trị vết thương và bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an tỉnh TH, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TH, của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 08/11/2024, Lê Phú A và anh Lê Tuấn V1 gặp nhau tại đám cưới nhà anh Nguyễn Bá T1 đã xảy ra xô xát (do giữa hai người có mâu thuẫn từ trước), nhưng được mọi người can ngăn nên dừng lại. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 09 tháng 11 năm 2024, anh V1 lái xe ô tô cất vào nhà mình rồi ra phía trước cổng đứng, Lê Phú A đứng ở tầng 2 nhà mình nhìn thấy anh V1 nên hai bên tiếp tục chửi bới, thách thức nhau. Sau đó Lê Phú A cầm 01 con dao chạy sang phía nhà anh Lê Tuấn V1, anh Lê Tuấn V1 cũng cầm sẵn một con dao, tại vị trí cổng nhà anh Lê Tuấn V1 ở số 06/39 SV, phường Đ, thành phố TH, Lê Phú A dùng 01 con dao sắc nhọn, có chiều dài 31,5cm đâm liên tiếp vào người anh Lê Tuấn V1. Anh V1 vùng dao chém lại, trúng vào vùng má phải của Lê Phú A và V1 bị ngã ngửa ra phía sau. Lê Phú A tiếp tục đâm nhiều nhát vào người anh V1

theo hướng từ trên xuống. Hậu quả anh Lê Tuấn V1 bị đa chấn thương, vết thương thấu bụng rách tĩnh mạch chủ dưới, tổn thương đại tràng lên, tổn hại **88%** sức khỏe.

[3] Hành vi của Lê Phú A là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Năm 2020, bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn dẫn đến xô xát, chém nhau, bị hại Lê Tuấn V1 đã bị xét xử về tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” do dùng dao chém Lê Phú A. Nhưng tại thời điểm Lê Phú A gây thương tích cho anh Lê Tuấn V1 (ngày 09 tháng 11 năm 2024), bị cáo và bị hại nhìn thấy nhau, chửi nhau mấy câu, bị cáo đã dùng dao chém bị hại nhiều nhất. Bị cáo buộc phải nhận thức được việc dùng con dao sắc nhọn, đâm liên tiếp nhiều nhất vào người bị hại Lê Tuấn V1, trong đó có nhiều nhất vào vùng trọng yếu trên cơ thể, có thể tước đoạt tính mạng của bị hại, và thực tế nếu bị hại không được cấp cứu và điều trị kịp thời sẽ dẫn đến tử vong. Do đó, bị cáo bị truy tố tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị hại bị tổn hại 88% sức khỏe nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 57 của BLHS khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo đã bị xử phạt hành chính vào năm 2010, 2015, 2019 về các hành vi Cố ý gây thương tích và xâm hại sức khỏe người khác.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội; thành khẩn khai báo; đã nộp được 300.000.000đ tại Cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại; có xác nhận việc bị cáo đã hỗ trợ cho làng trẻ mồ côi SOS; ông nội bị cáo là Lê Tác L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Ba; bà nội là Nguyễn Thị L1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bác ruột của bị cáo là Liệt sỹ Lê Tác Đ1. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b khoản 1 và nhiều tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, và quy định tại Điều 57 của BLHS 2015 do bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt tương xứng, và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6]. Về phần dân sự:

Tại cơ quan điều tra, người bị hại kê khai chi phí tiền thuốc, tiền viện phí theo chứng từ và hoá đơn mua thuốc là 330.774.274đ; và đề nghị xem xét tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tiền thiệt hại do mất khả năng lao động; tiền thiệt hại do vợ bị hại phải đi theo chăm sóc từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025 là 05 tháng theo quy định của pháp luật; ngoài ra còn bồi thường tiền chi phí đi lại, ăn uống không có hoá đơn chứng từ.

Tại phiên toà sơ thẩm, người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu người bị hại đã cung cấp trong quá trình điều tra để xem xét phần bồi thường. Bị cáo đề nghị giải quyết việc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với số tiền 330.774.274 đồng người bị hại kê khai theo các hóa đơn chi phí điều trị, sau khi đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy có một số khoản tiền bị hại cộng nhầm số tiền bệnh nhân phải nộp thành số tiền còn lại sau khi trừ tạm ứng, cụ thể: (1) Phiếu thu ngày 02/01/2025 cộng nhầm 563.000đ; (2) Phiếu khám chuyên khoa ngày 02/01/2025 cộng nhầm 4.595.000đ; (3) Phiếu siêu âm ngày 12/3/2025 cộng nhầm 2.748.000đ; (4) Phiếu khám chuyên khoa ngày 12/3/2025 cộng nhầm 1.765.000đ; (5) Tại Bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 23/4/2025, người bệnh chỉ phải nộp 3.885.000đ, cộng nhầm 3.697.000đ; (6) 01 tờ hoá đơn tại bút lục 253, bảng kê khai (STT 3) ghi là hoá đơn thuốc ngày 11/11/2024, số tiền 3.557.000đ, nhưng tài liệu bị mờ, không đọc được thông tin, nên không có cơ sở để xem xét số tiền 3.557.000đ. Do đó, trừ 6 món tiền trên, có căn cứ chấp nhận số tiền trong các hoá đơn người bị hại đã phải chi trả trong thời gian điều trị là 313.849.000đ (làm tròn số).

- Tiền thiệt hại do mất thu nhập trong thời gian điều trị của bị hại, và tiền công người chăm sóc bị hại: Người bị hại yêu cầu tính 05 tháng cho các khoản tiền trên, nhưng không xuất trình tài liệu chứng minh thu nhập của mình trước khi bị thương phải đi điều trị, và mức tiền công của người chăm sóc (vợ bị cáo) trong thời gian chăm sóc bị cáo điều trị vết thương. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ mức thu nhập trung bình ở độ tuổi của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập cho bị cáo $10.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 50.000.000\text{đ}$; tiền công người chăm sóc $10.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 50.000.000\text{đ}$.

- Tiền xe đi lại, khám chữa bệnh: Ngoài 01 lần thuê xe cấp cứu đi bệnh viện có hoá đơn đã được kê khai, bị cáo còn phải đi điều trị, tái khám nhiều lần ở các bệnh viện. Do đó, mặc dù không có hoá đơn nhưng chi phí này là thực tế, do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 10.000.000đ tiền xe.

- Tiền tổn thất tinh thần: Bị hại bị tổn hại 88% sức khỏe, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại bằng 45 lần mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử là $2.340.000đ \times 45 \text{ tháng} = 105.300.000đ$.

- Tiền ăn uống, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe của bị hại: Mặc dù không có hoá đơn và bị hại không đưa ra mức cụ thể. Nhưng bị hại phải phẫu thuật và điều trị nhiều vết thương, nên cần thiết phải bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe, do đó buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 20.000.000đ bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe.

Như vậy, tổng chi phí hợp lý tiền thuốc, tiền viện phí, tiền xe, tiền mất thu nhập của bị hại, tiền công người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là: 549.149.000đ. Bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự 300.000.000đ để bồi thường cho bị hại; bị hại được nhận số tiền trên; ngoài ra bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại 249.149.000đ.

Quá trình điều tra, bị hại kê chi phí điều trị và yêu cầu các khoản tiền bồi thường đến ngày 23/4/2025. Nếu sau ngày 23/4/2025 phát sinh việc bị hại tiếp tục phải điều trị các vết thương mà bị cáo đã gây ra, giành quyền khởi kiện cho bị hại bằng một vụ kiện dân sự khác, nếu bị hại có yêu cầu.

[7] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra là 02 con dao, 02 chiếc dép không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; và án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi thường cho bị hại là $249.149.000đ \times 5\% = 12.457.000đ$.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú A phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Lê Phú A: 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2024.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 590; Khoản 2 Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Phú A phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Tuấn V1 các khoản chi phí hợp lý trong quá trình điều trị vết thương do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, gồm:

- Tiền thuốc, viện phí, tiền xe có hóa đơn: 313.849.000 đồng (làm tròn số);

- Tiền mất thu nhập của bị hại: 50.000.000 đồng;
- Tiền công người chăm sóc: 50.000.000 đồng;
- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 105.300.000 đồng;
- Tiền xe không có hóa đơn: 10.000.000 đồng;
- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 20.000.000 đồng.

Tổng cộng: 549.149.000 đồng.

Bị cáo Lê Phú A đã tự nguyện nộp 300.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH để bồi thường cho bị hại. Do đó, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Lê Tuấn V1 là: 249.149.000 đồng (*Hai trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Bị hại Lê Tuấn V1 được nhận số tiền 300.000.000đ bị cáo Lê Phú A đã nộp để bồi thường, gồm: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003394 ngày 16/6/2025; và 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003432 ngày 30/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành khoản tiền bồi thường còn lại nêu trên thì người bị hại có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện việc thi hành án. Trường hợp chậm thi hành, bị cáo còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại thời điểm thanh toán.

Bị hại Lê Tuấn V1 được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các chi phí điều trị phát sinh sau ngày 23/4/2025 do hành vi của bị cáo Lê Phú A gây ra, nếu các bên không tự thỏa thuận được.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao, 02 chiếc dép lê, theo mô tả chi tiết tại các mục 1, 2, 3 của Biên bản giao nhận vật chứng số: 141/2025/TV-CTHADS ngày 20/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh TH.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, và 12.457.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Phú A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Lê Tuấn V1 vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TH;
- Cơ quan THAHS;
- Cục THADS tỉnh TH;
- Trại tạm giam CA tỉnh TH;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hương